UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÔNG CHỨNG VIÊN ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(cập nhật đến ngày 26/5/2020)

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Quyết định bổ nhiệm công chứng viên	Nơi hành nghề	Thẻ CCV	Cơ quan cấp thẻ
		Nam	Nữ				
01.	Phan Hữu Thọ	20/6/1964		Số: 351/QĐ-UBND ngày 15/3/1996	Phòng công chứng số 2	Số 354/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
02.	Trần Trọng Vinh	02/6/1964		Số: 1725/QĐ-BTP ngày 17/6/2010	Phòng công chứng số 3	Số 356/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
03.	Đỗ Văn Chính	11/02/1961		Số: 1390/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	VPCC Đại An	Số 357/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
04.	Nguyễn Hữu Tình	26/6/1946		Số: 1398/QĐ-BTP ngày 10/5/2010	VPCC Đắk Lắk	Số 358/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
05.	Trần Thị Minh		10/12/1956	Số: 344/QĐ-BTP	VPCC Đại An	Số 1296/TP-CC	Bộ Tư pháp

				ngày 18/3/2011		ngày 25/11/2013	
06.	Chè Nại Khoáng	30/10/1980		Số: 4655/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	VPCC Trung Nghĩa	Số 1093/TP-CC ngày 24/01/2013	Bộ Tư pháp
07.	Trần Thị Yến		01/02/1957	Số: 2042/QĐ-BTP ngày 20/7/2012	VPCC Tây Nguyên	Số 1354/TP-CC ngày 23/01/2014	Bộ Tư pháp
08.	Cao Sỹ Hòa	06/9/1966		Số: 2035/QĐ-BTP ngày 20/7/2012	VPCC Buôn Hồ	Số 1196/TP-CC ngày 09/8/2013	Bộ Tư pháp
09.	Nguyễn Thị Lâm		20/5/1957	Số: 2414/QĐ-BTP ngày 23/8/2012	VPCC Phước Thành	Số 1344/TP-CC ngày 23/01/2014	Bộ Tư pháp
10.	Phan Đông Tùng	25/01/1964		Số: 2289/QĐ-BTP ngày 12/9/2013	VPCC Cư Kuin	Số 1343/TP-CC ngày 23/01/2014	Bộ Tư pháp
11.	Lê Thị Tuyết Mai		21/6/1977	Số: 1282/QĐ-BTP ngày 03/6/2014	Phòng công chứng số 1	Số 356/TP-CC ngày 15/12/2010	Bộ Tư pháp
12.	Nguyễn Quốc Sơn	18/9/1978		Số: 1284/QĐ-BTP ngày 03/6/2014	Phòng công chứng số 2	Số: 03/CCV ngày 14/10/2015	Sở Tư pháp
13.	Y Jon Arăn	10/10/1966		Số:2854/QĐ-BTP ngày 27/10/2014	VPCC Phước Thành	Số: 05/CCV ngày 19/10/2015	Sở Tư pháp
14.	Hồ Trung Chính	02/3/1954		Số: 2127/QĐ-BTP	VPCC Trung Nghĩa	Số: 06/CCV	Sở Tư pháp

				ngày 17/9/2014		ngày 09/11/2015	
15.	Nguyễn Bá Kính	17/11/1951		Số: 4659/QĐ-BTP ngày 30/12/2011	VPCC Nguyễn Bá Kính	Số: 08/CCV ngày 07/6/2016	Sở Tư pháp
16.	Nguyễn Thị Tĩnh		20/5/1963	Số: 1009/QĐ-BTP ngày 29/4/2014	VPCC Tây Nguyên	Số: 10/CCV ngày 07/6/2016	Sở Tư pháp
17.	Đỗ Xuân Bỉnh	15/02/1953		Số: 346/QĐ-BTP ngày 31/01/2013	VPCC Đỗ Xuân Bỉnh	Số: 12/CCV ngày 07/11/2016	Sở Tư pháp
18.	Bùi Thu Hiến		18/7/1959	Số: 1877/QĐ-BTP ngày 11/8/2014	VPCC Đỗ Xuân Bỉnh	Số: 13/CCV ngày 07/11/2016	Sở Tư pháp
19.	Đỗ Thị Thảm		14/01/1982	Số: 3420/QĐ-BTP ngày 22/12/2014	VPCC Đại An	Số: 14/CCV ngày 20/12/2016	Sở Tư pháp
20.	Trần Thị Thảo		20/01/1963	Số: 315/QĐ-BTP ngày 10/2/2014	VPCC Buôn Hồ	Số: 17/CCV ngày 18/5/2017	Sở Tư pháp
21.	Tào Thị Nga		15/01/1956	Số: 470/QĐ-BTP ngày 08/4/2011	VPCC Đàm Mạnh Hà	Số: 19/CCV ngày 06/11/2017	Sở Tư pháp
22.	Đàm Mạnh Hà	29/02/1980		Số 2547/QĐ-BTP ngày 11/12/2017	VPCC Đàm Mạnh Hà	Số 24/CCV ngày 28/12/2017	Sở Tư pháp
23.	Phạm Đình Thảo	01/6/1973		Số 3523/QĐ-BTP ngày 29/12/2014	VPCC Phạm Đình Thảo	Số 25/CCV ngày 27/3/2018	Sở Tư pháp

24.	Nguyễn Đăng Thiện	10/11/1949		Số 679/QĐ-BTP ngày 11/5/2011	VPCC Phạm Đình Thảo	Số 26/CCV ngày 27/3/2018	Sở Tư pháp
25.	Bùi Đình Phúc	06/7/1956		Số 286/QĐ-BTP ngày 09/3/2017	VPCC Đắk Lắk	Số 27/CCV Ngày 02/4/2018	Sở Tư pháp
26.	Nguyễn Văn Tiết	27/5/1950		Số 3928/QĐ-BTP ngày 19/9/2011	VPCC Nguyễn Như Cầu	Số 28/CCV Ngày 09/4/2018	Sở Tư pháp
27.	Nguyễn Như Cầu	14/12/1954		Số 1677/QĐ-BTP ngày 16/10/2017	VPCC Nguyễn Như Cầu	Số 29/CCV Ngày 09/4/2018	Sở Tư pháp
28.	Nguyễn Thị Hương Thùy		05/5/1985	Số 931/QĐ-BTP ngày 20/5/2015	VPCC Nguyễn Thị Hương Thùy	Số 30/CCV Ngày 08/5/2018	Sở Tư pháp
29.	Trần Thanh Sơn	20/01/1975		Số 3479/QĐ-BTP ngày 26/12/2014	VPCC Trần Thanh Sơn	Số 32/CCV Ngày 08/5/2018	Sở Tư pháp
30.	Võ Thị Loan		02/02/1987	Số 2134/QĐ-BTP ngày 25/10/2016	VPCC Trần Thanh Sơn	Số 33/CCV Ngày 08/5/2018	Sở Tư pháp
31.	Nguyễn Anh Tăng	15/12/1984		Số 1496/QĐ-BTP ngày 12/7/2016	VPCC Nguyễn Anh Tăng	Số 36/CCV Ngày 02/11/2018	Sở Tư pháp
32.	Văn Đình Tùng	19/11/1975		Số 954/QĐ-BTP ngày 26/4/2013	VPCC Văn Đình Tùng	Số 38/CCV Ngày 02/11/2018	Sở Tư pháp
33.	Trần Thị Huế		19/8/1989	Số 2264/QĐ-BTP ngày 09/11/2017	VPCC Nguyễn Anh Tăng	Số 40/CCV Ngày 20/11/2018	Sở Tư pháp

34.	Phạm Văn Quế	13/5/1957		Số 115/QĐ-BTP ngày 17/01/2018	VPCC Nguyễn Thị Hương Thùy	Số: 44/CCV Ngày 05/8/2019	Sở Tư pháp
35.	Tô Mạnh Hùng	29/12/1958		Số 2844/QĐ-BTP ngày 27/10/2014	VPCC Tô Mạnh Hùng	Số: 45/CCV Ngày 07/01/2020	Sở Tư pháp
36.	Bùi Văn Nghị	18/8/1958		Số 490/QĐ-BTP ngày 21/3/2012	VPCC Tô Mạnh Hùng	Số: 46/CCV Ngày 07/01/2020	Sở Tư pháp
37.	Nguyễn Huy Giang	03/01/1967		Số 4327/QĐ-BTP ngày 28/11/2011	VPCC Trần Thị Tâm	Số: 47/CCV Ngày 13/02/2020	Sở Tư pháp
38.	Nguyễn Thị Mùi		25/6/1991	Số 72/QĐ-BTP ngày 15/01/2019	VPCC Nguyễn Bá Kính	Số: 48/CCV Ngày 17/3/2020	Sở Tư pháp
39.	Văn Thị Mỹ Tâm		30/11/1989	Số 179/QĐ-BTP ngày 31/01/2020	VPCC Văn Đình Tùng	Số: 49/CCV Ngày 30/3/2020	Sở Tư pháp
40.	Trần Thị Tâm		25/01/1959	Số 197/QĐ-BTP ngày 30/01/2015	VPCC Trần Thị Tâm	Số: 50/CCV Ngày 01/4/2020	Sở Tư pháp
41.	Lê Thị Liên		22/11/1992	Số 454/QĐ-BTP ngày 09/3/2020	VPCC Đắk Lắk	Số: 51/CCV Ngày 06/4/2020	Sở Tư pháp
42.	Nguyễn Thị Như Mận		16/11/1991	Số 458/QĐ-BTP ngày 09/3/2020	VPCC Đắk Lắk	Số: 52/CCV Ngày 06/4/2020	Sở Tư pháp
43.	Vũ Văn Đức	10/10/1990		Số 455/QĐ-BTP	VPCC Đại An	Số: 53/CCV	Sở Tư pháp

				ngày 09/3/2020		Ngày 06/4/2020	
44.	Nguyễn Thị Tường Vân		20/4/1991	Số 767/QĐ-BTP ngày 06/4/2020	VPCC Đắk Lắk	Số: 54/CCV Ngày 15/5/2020	Sở Tư pháp
45.	Trần Thị Thu Trang		26/11/1978	Số 992/QĐ-BTP ngày 04/5/2020	Phòng công chứng số 1	Số: 55/CCV Ngày 15/5/2020	Sở Tư pháp
46.	Trần Thu Yến		10/10/1960	Số 418/QĐ-BTP ngày 12/3/2018	VPCC Cư Kuin	Số: 56/CCV Ngày 26/5/2020	Sở Tư pháp